TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ B	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH T	
Số:67/2021/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/8/2021;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 , 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý: số:106/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người yêu cầu:

1/ Chị Đinh Thị A- sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: SN 26 đường Lê Trí Trực, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

2/ Anh Lại Thế L- sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN 430 đường Nguyễn Huệ, phường P, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã B, tỉnh T theo quy định tại Điều 29 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị A và anh Lại Thế L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường P, thị xã B, tỉnh T cấp đăng ký kết hôn năm 2012 là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống và trong cuộc sống do sống chung với bố mẹ chồng nên xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên hai bên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lại Chấn H(nam) sinh ngày 25/01/2013, cháu thứ hai tên là Lại Linh C(nữ) sinh ngày 24/11/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị Đinh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị A và anh Lại Thế L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Lại Chấn H (nam) sinh ngày 25/01/2013, cháu thứ hai tên là Lại Linh C(nữ) sinh ngày 24/11/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị Đinh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS thị xã B;
- UBND phường P (năm 2012)
- L- u hồ sơ vụ việc

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ